

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 109/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 01/6/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lý Thị Tường Nga**

Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Văn Minh và ông Chu Bá Hữu**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Trần Thu Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Bách Thành - Kiểm sát viên**

Ngày 01/6/2022, tại Trụ sở TAND quận Long Biên, phường Giang Biên, Quận Long Biên, TP Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 58/2022/TLST - HNGĐ ngày 01/4/2022 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 10/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27 /2022/QĐST - HNGĐ ngày 28/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị Hoàng Y, sinh năm 1994

HKTT: tổ 11 phường SĐ, quận LB, TP HN

(có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh Lưu Hồng Q, sinh năm 1994

HKTT: Tổ 5 phường PĐ, quận LB, TP. HN.

(đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn là Chị Chu Thị Hoàng Y trình bày:**

- **Về mặt tình cảm:** Chị Chu Thị Hoàng Y và Lưu Hồng Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2018 tại UBND Phường Phúc Đồng, quận Long Biên, TP Hà Nội. Sau khi ly hôn anh chị chung sống không hạnh phúc nguyên nhân do anh chị không chia sẻ được với nhau về các vấn đề trong cuộc sống. Hơn nữa trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày anh chị cũng không hợp nhau. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Nay chị Y xác định không còn tình cảm, xin được ly hôn với anh Lưu Hồng Q.

- **Về con chung:**

Anh chị không có con chung.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị Y trình bày anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lưu Hồng Q: tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, thông báo về quan điểm của nguyên đơn, triệu tập hợp lệ nhưng anh Q không có mặt theo giấy triệu tập, không gửi văn bản ghi ý kiến cho tòa án.

Tòa án đã lấy lời khai của bà Ngô Hữu D (mẹ đẻ của anh Lưu Hồng Q), bà D trình bày: Anh Q và chị Y kết hôn từ năm 2018. Anh chị thường xuyên cãi nhau, không hòa hợp, anh chị đã ly thân từ lâu. Anh Q hiện nay sinh sống cùng bà D tại tổ 5 phường PĐ. Còn chị Y đã chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống. Anh chị không có con chung, không có tài sản chung. Nay chị Y có đơn xin ly hôn với anh Q, bà D không có ý kiến gì và đề nghị tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Qua xác minh tại Tổ dân phố số 5 phường PĐ, quận LB, TP. HN, nơi anh Q và chị Y đã sinh sống sau khi kết hôn, thể hiện: Anh Lưu Hồng Q và chị Chu Thị Hoàng Y kết hôn từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phúc Đồng. Chị Y và anh Q chung sống không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau. Anh chị đã ly thân từ lâu. Chị Y không còn cư trú tại địa phương, đã chuyển đi nơi khác sinh sống.

Về con chung: anh chị không có con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung của anh chị địa phương không nắm được. Nay chị Y có đơn xin ly hôn với anh Q, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa pháp biểu:** Tòa án thụ lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và được tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 28; Điều 220; Điều 266; Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận yêu cầu Xin ly hôn của chị Chu Thị Hoàng Y đối với anh Lưu Hồng Q

+ Về con chung: Anh chị không có con chung.

+ Tài sản, công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

+ Án phí: Chị Chu Thị Hoàng Y phải nộp 300.000đ án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Chu Thị Hoàng Y, HKTT: tổ 11 phường SD, quận LB, TP HN xin ly hôn anh Lưu Hồng Q, HKTT: tổ 5 phường PD, quận LB, TP HN. Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định tại Chương X của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lưu Hồng Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Nguyên đơn chị Chu Thị Hoàng Y cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Chu Thị Hoàng Y và anh Lưu Hồng Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2018 tại UBND phường Phúc Đồng, quận Long Biên, TP Hà Nội. Anh chị chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Chị Y xác định không còn tình cảm, xin được ly hôn với anh Q. Anh Q đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt theo giấy triệu tập của tòa, không có thiện chí muốn hòa giải đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa chị Y và anh Q không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Chu Thị Hoàng Y với anh Lưu Hồng Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

*** Về con chung:** Anh chị không có con chung.

*** Về tài sản chung và nợ chung:** Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*** Về án phí:** Chị Chu Thị Hoàng Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Chu Thị Hoàng Y. Chị Chu Thị Hoàng Y được ly hôn với anh Lưu Hồng Q.

2. Về con chung: Anh chị không có con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0064990 ngày 01/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên. Nay chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường Phúc Đồng;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Tường Nga

